

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ **việc** hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Bà Đặng Thị L, sinh năm 198x;

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 198x;

Cùng địa chỉ: Ấp Nhứt B, MLN, huyện C, tỉnh TV.

Cùng địa chỉ: Số xxxx/xxF đường H, Khu phố x, phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, **khoản 4 Điều 397** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Ngọc A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 2x, quyển số 0I ngày 17/02/2012 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh T cấp).

- Về con chung: Bà L và ông An có 02 (hai) trẻ tên:
- + Trẻ Nguyễn Đăng Bảo T (Nam), sinh ngày 01/5/201x;
- + Trẻ Nguyễn Đăng Quỳnh A (Nữ), sinh ngày 08/5/201x.

Hai bên thỏa thuận giao bà Đặng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 trẻ Bảo T và Quỳnh A; ông Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/trẻ (Hai triệu đồng/tháng/trẻ).

Thi hành vào ngày 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/3/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Ngọc A được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung, không ai được cản trở ông An thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc A chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì ông D phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Ngọc A chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0025xx0 ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông A đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Hoàng Thị Bích Thảo